

Số: ...529.../TB-THADS

An Dương, ngày...31...tháng...10...năm 2024

THÔNG BÁO
Kết quả về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 98 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2022); Mục 2 Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, bán đấu giá tài sản để thi hành án dân sự ban hành kèm theo Quyết định số 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 02/2023/QĐST- KDTM ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 118/QĐ- CCTHADS ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;

Căn cứ Quyết định số: 01/QĐ- CCTHADS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc kê biên, xử lý tài sản của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;

Căn cứ Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày 24/10/2024;

Căn cứ Biên bản về việc thỏa thuận giá tài sản kê biên ngày 24/10/2024 và Biên bản về việc thỏa thuận về tổ chức thẩm định giá, bán đấu giá tài sản ngày 24/10/2024;

Do các bên đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thỏa thuận được về giá và không thỏa thuận được việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản kê biên, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã ban hành Thông báo số 488/TB- THADS ngày 24/10/2024 về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá để ký hợp đồng dịch vụ thẩm định giá tài sản đã kê biên để bảo đảm thi hành án và thực hiện công khai lựa chọn tổ chức thẩm định giá theo đúng quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá.

Đến hết ngày 30/10/2024, Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương tiếp nhận 01 hồ sơ đăng ký tham gia thẩm định giá của Công ty TNHH Tư vấn và thẩm định giá DHA- Chi nhánh Hải Phòng.

Căn cứ Thông báo số 46/TB- TCTHADS ngày 16/02/2024 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc bổ sung danh sách tổ chức thẩm định giá đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật để cơ quan Thi hành án dân sự lựa chọn trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự thì Công ty TNHH Tư vấn và thẩm định giá DHA- Chi nhánh Hải Phòng là tổ chức thẩm định giá đáp ứng điều kiện theo quy định.

Bằng văn bản này, Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương thông báo kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá: là Công ty TNHH Tư vấn và thẩm định giá DHA- Chi nhánh Hải Phòng để thực hiện thẩm định giá đối với các tài sản đã kê biên gồm:

1. Cầu trục dầm đôi 20T- 18M có đặc điểm: Kết cấu thép cầu trục 20T- 18M (bao gồm: dầm chính, dầm biên, ray và phụ kiện kẹp ray...) và hệ thống điện cầu

trục dầm đôi 20T- 18M. Palăng model SM 6050- 11- 4/1. Xuất xứ Đức, sản xuất năm 2008.

2. Cầu trục dầm đôi 40T- 18M có đặc điểm: Kết cấu thép cầu trục 40T- 18M (bao gồm: dầm chính, dầm biên, ray và phụ kiện kẹp ray...) và hệ thống điện cầu trục dầm đôi 40T- 18M. Palăng model AS 7100-12-4/1. Xuất xứ Đức, sản xuất năm 2008.

3. Thiết bị cầu trục có đặc điểm: Tời điện, SM 6050- 16 4/4 và phụ kiện đồng bộ sức nâng 20T xuất xứ Stahl (Đức), năm sản xuất 2008. Tời điện, AS 7100-12 4/1 và phụ kiện đồng bộ sức nâng 40T, xuất xứ Stahl (Đức), năm sản xuất 2008.

4. Thiết bị xe cầu bánh lốp 130T có đặc điểm: Xe cầu bánh lốp 130T hiệu CHANG JIANG LT1130, model 6B7AS9- C180, sức nâng 130T, động cơ Diesel ISXe 525 30, trọng lượng xe 68.5 tấn, chiều dài cần 13m, 02 buồng lái, tay lái thuận, sản xuất năm 2008; BKS 15LA- 0599.

(Kèm theo Phụ lục 1 Bảng Tiêu chí đánh giá, chấm điểm Công ty TNHH Tư vấn và thẩm định giá DHA)./.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử Cục THIADS TP Hải Phòng;
- Dương sự;
- Công ty TNHH Tư vấn và thẩm định giá DHA- Chi nhánh Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu: VT, HSTHA.



An Dương, ngày 31 tháng 10 năm 2024

PHỤ LỤC 1

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ DHA**

(Ban hành kèm theo Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án)

Tiêu chí có dấu (*) là tiêu chí bắt buộc cần đạt được

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
TỔNG					
I	Năng lực pháp lý*		100	79	
1	Là doanh nghiệp thẩm định giá được đăng ký hoạt động theo Luật doanh nghiệp và thuộc danh sách công bố của Bộ Tài chính đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá tài sản	Có 02 chi nhánh trở lên	5	5	-Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp; -Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá
		Chỉ có 01 chi nhánh	4		
		Không có chi nhánh	3		
		Trên 07 thẩm định viên	5		
		Từ 05 đến 07 thẩm định viên	4	4	
2	Doanh nghiệp có thẩm định viên hành nghề tại doanh nghiệp, được doanh nghiệp đóng bảo hiểm xã hội và được Bộ Tài chính thông báo đủ điều kiện hành nghề	Dưới 05 thẩm định viên	3		-Thông báo của Bộ Tài chính về việc

3	Thời gian hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá	Trên 05 năm	05	5	điều chỉnh danh sách doanh nghiệp thẩm định giá và danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá tài sản hàng năm
		Từ 03 đến 05 năm	5		
		Dưới 03 năm	4		
II Năng lực kinh nghiệm			60	54	
1	Hồ sơ đã thẩm định giá trong thời hạn 06 tháng gần nhất tương tự với tài sản kê biên, đã phát hành báo cáo Thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá	Trên 30 hồ sơ	15		
		Từ 20 đến 30 hồ sơ	14	14	
		Dưới 20 hồ sơ	13		
		Không bị xử phạt vi phạm hành chính	10		
2	Mức độ tuân thủ pháp luật trong thẩm định giá	Có kết luận vi phạm nhưng chưa đến mức xử phạt vi phạm hành chính	9	9	
		Bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành, khắc phục xong	8		
		Đang trong thời hạn bị xử phạt vi phạm hành chính	0		

3	Thời gian cam kết báo cáo kết quả thẩm định giá, cấp chứng thư thẩm định giá	<i>Trước 07 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.</i>	5		
		Từ 07 đến 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng thẩm định giá.	4	4	
		Trên 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng thẩm định giá.	3		
4	Thời gian cam kết giải trình khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả thẩm định giá	Tối đa 03 ngày làm việc, tính từ khi nhận được yêu cầu giải trình	10	10	
		Trong thời hạn 03 đến 05 ngày làm việc	9		
		Trên thời hạn 05 ngày làm việc	8		
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động thẩm định giá	Có hệ thống phần mềm quản lý giá đang hoạt động có thể trích xuất dữ liệu	10		
		Không có phần mềm nhưng có hệ thống quản lý tập trung cơ sở dữ liệu	9	9	
		Không có phần mềm	0		
6	Kết quả đánh giá chất lượng thẩm định giá năm liền kề của doanh nghiệp thẩm định do Bộ Tài chính công bố	Từ 80 điểm trở lên	10		
		Từ 70 đến dưới 80 điểm	9		
		Từ 60 đến dưới 70 điểm	8	8	
III	Năng lực tài chính		15	8	
1	Có biểu giá dịch vụ cố định được ban hành công khai trên Website của Công ty		5	5	

2	Có cam kết về biểu phí thẩm định giá theo các tiêu chí dưới đây	Thấp nhất trong các hồ sơ đăng ký	5	
		Thấp thứ 2	4	
		Thấp thứ 3	3	
		Thấp thứ 4	2	
		Thấp thứ 5 trở đi	1	
3	Doanh thu bình quân từ dịch vụ Thẩm định giá của doanh nghiệp Thẩm định giá trên Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất	Trên 5 tỷ / năm	5	
		Từ 3 - 5 tỷ / năm	4	
		Từ 1 - 3 tỷ / năm	3	3
		Dưới 1 tỷ / năm	2	
IV	Tiêu chí khác (doanh nghiệp mới khởi nghiệp; vai trò đóng góp xã hội của doanh nghiệp; điều kiện đặc thù của địa phương;.....)		10	3

CHẤP HÀNH VIÊN


Lê Thị Ngời